

**ĐỀ ÁN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NĂM 2024**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 386/QĐ-DHN ngày 26 tháng 04 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Dược Hà Nội)

**I. Thông tin chung**

- 1. Tên cơ sở đào tạo:** Trường Đại học Dược Hà Nội
- 2. Mã trường:** DKH
- 3. Địa chỉ các trụ sở (trụ sở chính):** Số 13-15 Lê Thánh Tông, phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.
- 4. Địa chỉ trang thông tin điện tử của Trường:**  
*www.hup.edu.vn và www.tuyensinh.hup.edu.vn .*
- 5. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh:** 0243. 826 4465, 0243. 933 1135.
- 6. Tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp**

Đường link công khai việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp trên trang thông tin điện tử của Trường:

*<https://www.hup.edu.vn/dam-bao-chat-luong/thong-bao/bao-cao-tinh-hinh-viec-lam-cua-sinh-vien-tot-nghiep-k72-tot-nghiep-nam-2022-5331>*

Kết quả khảo sát sinh viên có việc làm trong khoảng thời gian 12 tháng kể từ khi được công nhận tốt nghiệp được xác định theo từng ngành, lĩnh vực đào tạo, được khảo sát ở năm liền kề trước năm tuyển sinh, đối tượng khảo sát là sinh viên đã tốt nghiệp ở năm trước cách năm tuyển sinh một năm.

Lĩnh vực	Trình độ	Chỉ tiêu tuyển sinh	Số SV trúng tuyển nhập học	Số SV tốt nghiệp	Tỉ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm
Lĩnh vực Sức khỏe/ ngành Dược học	Đại học	600	608	573	99,41%
Tổng		600	608	573	99,41%

**7. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất**

Đường link công khai thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất trên trang thông tin điện tử của Trường: *<http://tuyensinh.hup.edu.vn/>*

**7.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất:**

- Năm 2022: **PT1**-Xét tuyển thẳng theo quy định về tuyển thẳng của Bộ GD&ĐT và Nhà trường; **PT2A**-Xét tuyển kết hợp kết quả học tập THPT với chứng chỉ SAT/ACT; **PT2B**-Xét tuyển đối với học sinh giỏi các lớp chuyên của Trường THPT; **PT3**-Xét tuyển

căn cứ kết quả Kỳ thi đánh giá tư duy của Đại học Bách Khoa Hà Nội; **PT4**-Xét tuyển căn cứ kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022.

- Năm 2023: **PT1**-Xét tuyển thẳng theo quy định về tuyển thẳng của Bộ GD&ĐT và Nhà trường; **PT2A**-Xét tuyển kết hợp kết quả học tập THPT với chứng chỉ SAT/ACT; **PT2B**-Xét tuyển đối với học sinh giỏi các lớp chuyên của Trường THPT; **PT3**-Xét tuyển căn cứ kết quả Kỳ thi đánh giá tư duy của Đại học Bách Khoa Hà Nội; **PT4**-Xét tuyển căn cứ kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023.

7.2. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất (thang điểm 30)

TT	Lĩnh vực/ Ngành/Nhóm ngành/tổ hợp xét tuyển	Phương thức xét tuyển	Năm 2022			Năm 2023		
			Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
1.	Sức khỏe/ nhóm ngành Dược học							
	- Ngành Dược học		770	770		780	770	
	<i>A00</i>	KQHT THPT			27,81			28,00
		Kỳ thi tư duy			18,13			-
	<i>A00</i>	TN THPT			26,00			25,00
	- Ngành Hóa dược		60	60		60	59	
	<i>A00</i>	KQHT THPT			27,70			27,95
		Kỳ thi tư duy			20,04			-
	<i>A00</i>	TN THPT			25,80			24,90
2.	Khoa học tự nhiên/ nhóm ngành Khoa học vật chất/ Ngành Hóa học		60	58		60	59	
	<i>A00</i>	KQHT THPT			25,78			27,04
		Kỳ thi tư duy			17,88			-
	<i>A00</i>	TN THPT			22,95			23,81
3.	Khoa học sự sống/ nhóm ngành Sinh học ứng dụng/ Ngành Công nghệ sinh học		60	54		60	56	
	<i>B00</i>	KQHT THPT			28,70			28,20
		Kỳ thi tư duy			-			-
	<i>B00</i>	TN THPT			23,45			24,21
	<b>Tổng</b>		<b>950</b>	<b>942</b>		<b>960</b>		

## 8. Thông tin danh mục ngành được phép đào tạo:

Đường link công khai danh mục ngành được phép đào tạo trên trang thông tin điện tử của Trường: <http://tuyensinh.hup.edu.vn/nhomtin?id=1007>

TT	Tên ngành	Mã ngành	Số văn bản cho phép mở ngành	Ngày tháng năm ban hành văn bản cho phép mở ngành	Số quyết định chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Ngày tháng năm ban hành Số quyết định chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Trường tự chủ QĐ hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo	Năm đã tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm tuyển sinh
1	Dược học	7720201	828/BYT-QĐ	29/09/1961	1904/QĐ-BGDĐT	23/03/2018	Bộ Y tế	1961	2022
2	Hóa dược	7720203	1286/QĐ-BGDĐT	22/05/2020			Bộ Y tế	2020	2022
3	Hoá học	7440112	373/QĐ-DHN	28/05/2021			Trường tự chủ QĐ	2022	2022
4	Công nghệ sinh học	7420201	372/QĐ-DHN	28/05/2021			Trường tự chủ QĐ	2022	2022

## 9. Điều kiện bảo đảm chất lượng (Mẫu số 3)

Đường link công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng trên trang thông tin điện tử của Trường: <http://tuyensinh.hup.edu.vn/nhomtin?id=1008>

## 10. Đường link công khai Đề án tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của Trường

<http://tuyensinh.hup.edu.vn/nhomtin?id=1008>

## II. Tuyển sinh đào tạo chính quy đại học

### 1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh

1.1. Đối tượng dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển (trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức), bao gồm:

- Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;
- Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

1.2. Đối tượng dự tuyển phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định;
- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;
- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

1.3. Do đặc thù các ngành đào tạo của Trường có nhiều nội dung thực hành, thao tác phức tạp, Trường không tuyển thí sinh dị tật, khuyết tật không đảm bảo an toàn thực hành phòng thí nghiệm.

## 2. Phạm vi tuyển sinh

- Tuyển sinh trong cả nước.

## 3. Phương thức tuyển sinh

Nhà trường tổ chức xét tuyển theo 04 phương thức:

**3.1. Phương thức 1:** Xét tuyển thẳng theo quy định về tuyển thẳng của Bộ GD&ĐT và Nhà trường

Quy định cụ thể tại mục Chính sách ưu tiên - Các đối tượng xét tuyển thẳng.

### 3.2. Phương thức 2

a) *Phương thức 2A:* Xét tuyển kết hợp kết quả học tập THPT với chứng chỉ SAT/ACT

*Cách tính điểm xét tuyển:*

Điểm xét tuyển = Tổng điểm đạt được + Điểm ưu tiên quy đổi

*Trong đó:*

*Tổng điểm đạt được = Điểm SAT\*90/1600 + (ĐTB M1 + ĐTB M2 + ĐTB M3)/3*

*(hoặc = Điểm ACT\*90/36 + (ĐTB M1 + ĐTB M2 + ĐTB M3)/3*

*Điểm ưu tiên quy đổi = [(30 - Tổng điểm đạt được/100\*30) /7,5\* Điểm ưu tiên] /30\*100*

*(Ký hiệu: ĐTB: Trung bình cộng điểm tổng kết từng năm học (lớp 10, 11, 12) theo học bạ THPT; M1, M2, M3: ba môn thuộc tổ hợp môn xét tuyển ngành; Điểm ưu tiên: Điểm ưu tiên theo quy định của Bộ GDĐT)*

Không áp dụng đối với thí sinh là học sinh các cơ sở giáo dục thường xuyên.

b) *Phương thức 2B:* Xét tuyển kết quả học tập THPT đối với học sinh giỏi các lớp chuyên của Trường THPT năng khiếu/ chuyên cấp quốc gia hoặc cấp Tỉnh/ Thành phố trực thuộc Trung ương

*Cách tính điểm xét tuyển:*

$ĐXT = \text{Điểm TB M1} + \text{Điểm TB M2} + \text{Điểm TB M3}$

$+ ĐUT \text{ quy đổi (nếu có)} + ĐKK \text{ (nếu có)}$

*(Ký hiệu: ĐXT: Điểm xét tuyển; Điểm TB: Trung bình cộng điểm tổng kết từng năm học (lớp 10, 11, 12) theo học bạ THPT; M1, M2, M3: ba môn thuộc tổ hợp môn xét tuyển ngành; ĐUT quy đổi: Điểm ưu tiên quy đổi theo quy định của Bộ GDĐT; ĐKK: Điểm khuyến khích theo quy định riêng của Trường Đại học Dược Hà Nội)*

**3.3. Phương thức 3:** Xét tuyển căn cứ kết quả Kỳ thi đánh giá tư duy của Đại học Bách Khoa Hà Nội năm 2024 (điểm ưu tiên đối tượng, ưu tiên khu vực, điểm cộng khuyến khích được quy đổi theo thang 100 cùng thang điểm của bài thi). Phương thức này chỉ áp dụng cho ngành Dược học.

**3.4. Phương thức 4:** Xét tuyển căn cứ kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024.

#### 4. Chỉ tiêu tuyển sinh

Chỉ tiêu theo Ngành/Nhóm ngành, theo từng phương thức xét tuyển và trình độ đào tạo:

T T	Trình độ đào tạo	Mã ngành xét tuyển	Tên ngành xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Mã PTXT	Phân bổ chỉ tiêu (dự kiến)	Tổng chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp xét tuyển	
1	Đại học	7720201	Dược học	Phương thức 1	PT1	270	760	A00	
				Phương thức 2A	PT2A				
				Phương thức 2B	PT2B				
				Phương thức 3	PT3				30
				Phương thức 4	PT4				460
2	Đại học	7720203	Hóa dược	Phương thức 1	PT1	20	60	A00	
				Phương thức 2A	PT2A				
				Phương thức 2B	PT2B				
				Phương thức 4	PT4				40
3	Đại học	7440112	Hoá học	Phương thức 1	PT1	20	60	A00	
				Phương thức 2A	PT2A				
				Phương thức 2B	PT2B				
				Phương thức 4	PT4				40
4	Đại học	7420201	Công nghệ sinh học	Phương thức 1	PT1	20	60	B00	
				Phương thức 2A	PT2A				
				Phương thức 2B	PT2B				
				Phương thức 4	PT4				40

*Tổng chỉ tiêu ngành Dược học đã bao gồm 30 chỉ tiêu cho chương trình liên kết với Đại học Sydney, Úc. Tổng chỉ tiêu toàn trường đã bao gồm chỉ tiêu phân bổ cho Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương.*

*Trong trường hợp kết quả xét tuyển bằng phương thức 1 cao hơn so với chỉ tiêu dự kiến, các chỉ tiêu vượt sẽ được khấu trừ vào phương thức 2B - xét tuyển theo kết quả học tập THPT.*

*Trong trường hợp kết quả xét tuyển bằng phương thức 1 hoặc xét tuyển phương thức 2A không đủ chỉ tiêu, các chỉ tiêu còn lại được chuyển cho phương thức 2B - xét tuyển theo kết quả học tập THPT.*

*Trong trường hợp kết quả xét tuyển phương thức 2B, phương thức 3 không đủ chỉ tiêu, các chỉ tiêu còn lại được chuyển cho phương thức 4 - xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT 2024..*

Năm 2024 tạm dừng tuyển sinh chương trình chất lượng cao ngành Dược học trình độ đại học do Thông tư 23/2014/TT-BGDĐT đã hết hiệu lực, dự kiến tiếp tục tuyển sinh vào năm 2025.

## **5. Ngưỡng đầu vào**

### **5.1. Phương thức 2A – xét tuyển kết hợp kết quả học tập THPT với chứng chỉ SAT hoặc ACT**

- Đạt học lực giỏi 3 năm, kết quả học tập THPT từng năm học của mỗi môn học thuộc tổ hợp xét tuyển không dưới 8,0.
- Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế SAT hoặc ACT còn hiệu lực tại thời điểm nộp hồ sơ và đạt tối thiểu một trong các mức điểm dưới đây:

<b>STT</b>	<b>Chứng chỉ quốc tế</b>	<b>Ngành Dược học</b>	<b>Ngành khác</b>
1	SAT	1350	1300
2	ACT	30	27

- Tổng điểm các môn thi tốt nghiệp THPT năm 2024 của một trong các tổ hợp môn xét tuyển của ngành (bao gồm cả điểm ưu tiên khu vực và điểm ưu tiên đối tượng, không bao gồm điểm khuyến khích) đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng của Bộ GDĐT đối với ngành Dược học và đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng của Trường Đại học Dược Hà Nội đối với các ngành còn lại.

### **5.2. Phương thức 2B – xét tuyển theo kết quả học tập THPT của học sinh thuộc hệ chuyên**

- Đạt học lực giỏi 3 năm, kết quả học tập THPT từng năm học của mỗi môn thuộc tổ hợp xét tuyển không dưới 8,0.
- Tổng điểm các môn thi tốt nghiệp THPT năm 2024 của một trong các tổ hợp môn xét tuyển của ngành (bao gồm cả điểm ưu tiên khu vực và điểm ưu tiên đối tượng, không bao gồm điểm khuyến khích) đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng của Bộ GDĐT đối với ngành Dược học và đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng của Trường Đại học Dược Hà Nội đối với các ngành còn lại.

### **5.3. Phương thức 3 – xét tuyển theo kết quả Kỳ thi đánh giá tư duy của Đại học Bách Khoa Hà Nội**

- Tổng điểm bài thi tư duy năm 2024 đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng năm 2024 của Trường Đại học Dược Hà Nội. Nhà trường sẽ công bố ngưỡng điểm đảm bảo chất lượng đầu vào sau khi có kết quả của các Kỳ thi đánh giá tư duy năm 2024.
- Ngoài ra, thí sinh đăng ký xét tuyển có kết quả học tập THPT từng năm học của mỗi

môn Toán, Vật lý, Hóa học không dưới 7,0 và có học lực lớp 12 xếp loại giỏi trở lên.

#### **5.4. Phương thức 4 – xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT 2024**

- Nhà trường sẽ công bố ngưỡng điểm đảm bảo chất lượng đầu vào sau khi có kết quả của Kỳ thi tốt nghiệp THPT 2024. Ngưỡng đầu vào ngành Dược học phải đáp ứng ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đại học năm 2023 nhóm ngành thuộc lĩnh vực Sức khỏe có cấp chứng chỉ hành nghề do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

- Ngoài ra, đối với ngành Dược học và Hóa dược: thí sinh đăng ký xét tuyển có kết quả học tập THPT từng năm học của mỗi môn Toán, Vật lý, Hóa học không dưới 7,0.

#### **6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào các ngành của trường**

- Mã Trường: DKH.

- Điều kiện phụ khi xét tuyển theo các tổ hợp xét tuyển như sau:

STT	Tổ hợp	Các môn/ bài thi/ phần thi trong tổ hợp	Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển	
			Tiêu chí bổ sung 1	Tiêu chí bổ sung 2
1.	A00	Toán, Vật lý, Hóa học	ĐXT môn Hóa học	ĐXT môn Toán
2.	B00	Toán, Hóa học, Sinh học	ĐXT môn Sinh học	ĐXT môn Toán

Trong trường hợp cần thiết, sau khi xác định tổng điểm chuẩn trúng tuyển mà số thí sinh trong danh sách đạt điểm chuẩn vượt trên chỉ tiêu đã xác định thì Hội đồng tuyển sinh Nhà trường thực hiện xét tuyển các thí sinh có tổng điểm tổ hợp bằng nhau ở cuối danh sách theo tiêu chí bổ sung để lấy đủ chỉ tiêu.

Sau khi xét lần lượt tiêu chí bổ sung 1 và 2 mà vẫn chưa xác định được điều kiện trúng tuyển, Hội đồng tuyển sinh Nhà trường thực hiện xét tuyển theo tiêu chí thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký (theo Nguyên tắc xét tuyển quy định tại khoản 3, Điều 20, Quy chế tuyển sinh đại học; tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non - Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 06 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo).

#### **7. Tổ chức tuyển sinh**

##### **7.1. Phương thức 1 – Xét tuyển thẳng theo quy định về tuyển thẳng của Bộ GD&ĐT và Nhà trường**

###### **a) Thời gian, hình thức nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển**

- Thí sinh đăng ký xét tuyển trực tuyến trên website của Trường Đại học Dược Hà Nội từ ngày **27/05/2024** đến hết ngày **30/06/2024**, địa chỉ website: [tuyensinh.hup.edu.vn](http://tuyensinh.hup.edu.vn).

###### **b) Hồ sơ đăng ký xét tuyển trực tuyến trên website của Trường Đại học Dược Hà Nội**

- Thí sinh đạt giải Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế:

(i) Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng trực tuyến;

(ii) Scan **bản gốc** Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng theo mẫu, có xác nhận của trường THPT;

(iii) Scan **bản gốc**: Chứng nhận là thành viên được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực và quốc tế (có tên trong danh sách của Bộ GDĐT) hoặc Giấy chứng nhận đoạt giải Kỳ thi chọn HSG quốc gia;

(iv) Scan/Ảnh chụp bản chính căn cước công dân.

- Thí sinh đạt giải Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế:

(i) Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng trực tuyến;

(ii) Scan **bản gốc** Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng theo mẫu, có xác nhận của trường THPT;

(iii) Scan **bản gốc**: Chứng nhận thành viên đội tuyển tham dự cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc tế (có tên trong danh sách của Bộ GDĐT) hoặc Giấy chứng nhận đoạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia;

Đối với ngành Dược học: bắt buộc có cả hai chứng nhận trên.

(iv) Scan bản gốc nội dung đề tài Khoa học kỹ thuật đã dự thi;

(v) Scan bản gốc Xác nhận của các đồng tác giả trong đó có các nội dung: Thể hiện rõ việc xác nhận thí sinh là tác giả chính; Đồng tác giả đồng ý đề thí sinh nộp hồ sơ xét tuyển thẳng vào Trường; Người hướng dẫn đề tài dự thi xác nhận thí sinh là tác giả chính; Có chữ ký và đóng dấu xác nhận của lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi công tác của người hướng dẫn.

(vi) Scan/Ảnh chụp căn cước công dân.

- Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ; thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ; thí sinh có nơi thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo nơi thường trú) theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ:

(i) Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng trực tuyến;

(ii) Scan bản gốc Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng theo mẫu, có xác nhận của trường THPT;

(iii) Scan **bản gốc** học bạ 3 năm học THPT;

(iv) Scan bản gốc **Xác nhận nơi cư trú có ghi rõ khoảng thời gian cư trú**;

(v) Scan bản gốc giấy khai sinh;

(vi) Scan/Ảnh chụp căn cước công dân.

- Đối với thí sinh thuộc các đối tượng còn lại được xét tuyển thẳng theo phương thức 1 sẽ liên hệ với bộ phận tuyển sinh của Trường để được hướng dẫn cụ thể.

**c) Điều kiện nhận hồ sơ xét tuyển:** thí sinh thuộc đúng đối tượng xét tuyển thẳng theo quy định tại mục 8.1. Chính sách ưu tiên – Các đối tượng xét tuyển thẳng.

**d) Điều kiện xét tuyển**

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT;



- Đối với thí sinh đạt giải Cuộc thi khoa học, kỹ thuật: được Hội đồng tuyển sinh duyệt nội dung đề tài đúng với lĩnh vực đạt giải, phù hợp với ngành đăng ký xét tuyển thẳng.
- Đối với thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ; thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ; thí sinh có nơi thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo nơi thường trú) theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: yêu cầu đạt danh hiệu học sinh giỏi cả 3 năm THPT.

## **7.2. Các phương thức còn lại**

### **a) Thời gian, hình thức nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển**

- **BẮT BUỘC** đăng ký xét tuyển trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung theo quy định và kế hoạch chung của Bộ GD&ĐT.
- Đồng thời **BẮT BUỘC** đăng ký xét tuyển trực tuyến trên website của Trường Đại học Dược Hà Nội đối với các đối tượng sau:
  - (i) Tất cả thí sinh đăng ký xét tuyển phương thức 2A, phương thức 2B;
  - (ii) Thí sinh **tự do** (tốt nghiệp THPT từ năm 2023 trở về trước) có đăng ký xét tuyển phương thức 3, phương thức 4 ngành Dược học, Hóa dược;
  - (iii) Thí sinh có nguyện vọng và đủ điều kiện cộng điểm khuyến khích theo quy định tại mục 8.2. Chính sách ưu tiên – Cộng điểm khuyến khích.

Các đối tượng này không thực hiện đăng ký trực tuyến qua website của Trường sẽ không được xét tuyển vào Trường Đại học Dược Hà Nội theo phương thức xét tuyển tương ứng và không được cộng điểm khuyến khích (nếu có) vào tổng điểm xét tuyển.

- Thời gian đăng ký xét tuyển trực tuyến trên website của Trường từ ngày **27/05/2024** đến hết ngày **15/06/2024**, địa chỉ website: [tuyensinh.hup.edu.vn](http://tuyensinh.hup.edu.vn).

### **b) Hồ sơ đăng ký xét tuyển trực tuyến trên website của Trường Đại học Dược Hà Nội**

- Phiếu đăng ký xét tuyển trực tuyến;
- Scan **bản gốc** học bạ THPT (bắt buộc);
- Scan bản gốc Chứng chỉ SAT/ACT, Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (nếu có);
- Scan bản gốc Giấy chứng nhận đạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh/ thành phố/ quốc gia môn Toán/ Vật lý/ Hóa học/ Sinh học (nếu có);
- Scan bản gốc Giấy xác nhận học sinh trường chuyên và môn chuyên đối với thí sinh đăng ký xét tuyển phương thức 2B;
- Scan bản gốc các minh chứng nếu được cộng điểm ưu tiên khu vực theo nơi thường trú hoặc điểm ưu tiên theo đối tượng chính sách, có đăng ký xét tuyển theo phương thức 2A, phương thức 2B:

+ Xác nhận nơi cư trú có ghi rõ khoảng thời gian cư trú để được hưởng ưu tiên khu vực theo nơi thường trú;

+ Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên để được hưởng ưu tiên theo đối tượng chính sách.

- Scan/Ảnh chụp căn cước công dân.

**c) Điều kiện nhận hồ sơ xét tuyển**

- **Phương thức 2A** - Xét tuyển kết hợp kết quả học tập THPT với chứng chỉ SAT hoặc ACT đạt ngưỡng quy định của Trường:

(i) Thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế SAT hoặc ACT còn hiệu lực tại thời điểm nộp hồ sơ và đạt tối thiểu một trong các mức điểm dưới đây:

STT	Chứng chỉ quốc tế	Ngành Dược học	Ngành khác
1	SAT	1350	1300
2	ACT	30	27

(ii) Đạt học lực giỏi 3 năm, kết quả học tập THPT từng năm học lớp 10, 11, 12 của mỗi môn thuộc tổ hợp xét tuyển không dưới 8,0; học THPT niên khóa 2021-2024; không áp dụng đối với thí sinh là học sinh các cơ sở giáo dục thường xuyên.

- **Phương thức 2B** - Xét tuyển kết quả học tập THPT đối với học sinh giỏi các lớp chuyên của Trường THPT năng khiếu/ chuyên cấp quốc gia hoặc cấp Tỉnh/ Thành phố trực thuộc Trung ương:

(i) Thí sinh cả 3 năm lớp 10, 11, 12 đều là học sinh các lớp chuyên Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học của Trường THPT năng khiếu/ chuyên cấp quốc gia hoặc cấp Tỉnh/ Thành phố trực thuộc Trung ương, học THPT niên khóa 2021-2024;

Các ngành được đăng ký xét tuyển tương ứng với các môn chuyên như sau:

Môn chuyên	Ngành được đăng ký xét tuyển
Toán, Hóa học	Tất cả các ngành
Vật lý	Dược học, Hóa dược, Hóa học
Sinh học	Công nghệ sinh học

(ii) Đạt học lực giỏi 3 năm, kết quả học tập THPT từng năm học lớp 10, 11, 12 của mỗi môn thuộc tổ hợp xét tuyển không dưới 8,0.

- **Phương thức 3** - Xét tuyển căn cứ kết quả Kỳ thi đánh giá tư duy của Đại học Bách Khoa Hà Nội năm 2024 (chỉ xét tuyển đối với ngành Dược học):

(i) Kết quả học tập THPT từng năm học của mỗi môn Toán, Vật lý, Hóa học không dưới 7,0 và có học lực lớp 12 xếp loại giỏi trở lên.

- **Phương thức 4** - Xét tuyển căn cứ kết quả thi tốt nghiệp THPT 2024:

Đối với ngành Dược học và Hóa dược: thí sinh đăng ký xét tuyển có kết quả học tập THPT từng năm học của mỗi môn Toán, Vật lý, Hóa học không dưới 7,0.

#### ***d) Điều kiện xét tuyển***

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT;
- Đáp ứng ngưỡng điểm đảm bảo chất lượng đầu vào đại học năm 2024 của Trường, cụ thể:

(i) Đối với phương thức 2A và 2B: Tổng điểm các môn thi tốt nghiệp THPT năm 2024 của một trong các tổ hợp môn xét tuyển của ngành (bao gồm cả điểm ưu tiên khu vực và điểm ưu tiên đối tượng, không bao gồm điểm khuyến khích) đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng (theo điểm thi TN THPT) của Bộ GDĐT đối với ngành Dược học và đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng (theo điểm thi TN THPT) của Trường Đại học Dược Hà Nội đối với các ngành còn lại.

(ii) Đối với phương thức 3: Tổng điểm bài thi tự luận năm 2024 đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng (theo điểm thi tự luận) năm 2024 của Trường Đại học Dược Hà Nội.

(iii) Đối với phương thức 4: Kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024 đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng (theo điểm thi TN THPT) năm 2024 của Trường Đại học Dược Hà Nội.

Thí sinh chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin trong hồ sơ đăng ký xét tuyển và hồ sơ đăng ký dự thi. Nhà trường có quyền từ chối tiếp nhận hoặc buộc thôi học nếu thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin trong hồ sơ đăng ký xét tuyển so với hồ sơ gốc hoặc không đạt điều kiện nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển.

## **8. Chính sách ưu tiên**

### ***8.1. Các đối tượng xét tuyển thẳng***

- a) Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc được xét tuyển thẳng vào các ngành, chương trình của Trường.
- b) Thí sinh đoạt giải Nhất, Nhì, Ba trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc Cuộc thi khoa học, kỹ thuật (KH-KT) cấp quốc gia, quốc tế (ISEF) do Bộ GDĐT tổ chức, cử tham gia; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng; được xét tuyển thẳng trong năm tốt nghiệp THPT vào các ngành phù hợp với môn thi, nội dung đề tài. Riêng với ngành Dược học, chỉ xét tuyển thẳng đối với thí sinh đoạt giải Nhất tại các Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia do Bộ Giáo dục Đào tạo tổ chức, được Bộ Giáo dục Đào tạo cử đi tham dự và đoạt giải tại Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế. Các môn thi, lĩnh vực KH-KT của đề tài dự thi được xét tuyển vào các ngành cụ thể như sau:

<b>Ngành học</b>	<b>Môn thi học sinh giỏi</b>	<b>Lĩnh vực KH-KT</b>
Dược học	Toán, Vật lý, Hóa học	Hóa học, Hóa sinh
Hóa dược	Toán, Vật lý, Hóa học	Hóa học, Hóa sinh
Hoá học	Toán, Vật lý, Hóa học	Hóa học, Hóa sinh
Công nghệ sinh học	Toán, Hóa học, Sinh học	Hóa học, Hóa sinh, Kỹ thuật Y sinh, Sinh học tế bào và phân tử, Vi sinh, Sinh học trên máy tính và sinh tin

Mỗi đề tài KH-KT chỉ được xét tuyển thẳng một lần cho một tác giả chính. Trong hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng, thí sinh phải nộp bản xác nhận của các đồng tác giả trong đó có các nội dung: (i) Thể hiện rõ việc xác nhận thí sinh là tác giả chính; (ii) Đồng tác giả đồng ý để thí sinh nộp hồ sơ xét tuyển thẳng vào Trường; (iii) Người hướng dẫn đề tài dự thi xác nhận thí sinh là tác giả chính; (iv) Có chữ ký và đóng dấu xác nhận của lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi công tác của người hướng dẫn. Các thí sinh phải nộp nội dung đề tài KH-KT đã dự thi cùng hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng để Hội đồng tuyển sinh Nhà trường xem xét xét tuyển.

c) Hiệu trưởng căn cứ kết quả học tập cấp THPT của thí sinh và yêu cầu của ngành đào tạo để xem xét, quyết định nhận vào học những trường hợp quy định dưới đây:

- Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ; thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ; thí sinh có nơi thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo nơi thường trú) theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Những thí sinh này phải học bổ sung kiến thức 01 (một) năm học trước khi vào học chính thức. Chương trình bổ sung kiến thức do Hiệu trưởng quy định.

- Thí sinh là người nước ngoài có kết quả kiểm tra kiến thức và năng lực Tiếng Việt đáp ứng quy định hiện hành của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

## **8.2. Điểm cộng khuyến khích**

Điểm cộng khuyến khích được áp dụng cho các đối tượng đăng ký xét tuyển vào Trường theo phương thức 2B, phương thức 3, phương thức 4. Đối với thí sinh có tổng điểm sau khi cộng điểm khuyến khích đạt trên 30 điểm - theo thang điểm 30 - thì điểm xét tuyển được quy về 30 điểm (tương tự đối với thang điểm 100).

a) Đối với đối tượng có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (còn hiệu lực đến ngày cuối cùng của hạn nộp hồ sơ trên cổng tuyển sinh của Trường)

Thí sinh đăng ký xét tuyển vào Trường Đại học Dược Hà Nội có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (tương đương IELTS đạt từ 5.5 trở lên) được cộng điểm khuyến khích vào

tổng điểm xét tuyển (quy về thang điểm 30) cho tất cả các ngành đăng ký xét tuyển với các mức điểm như sau:

<b>IELTS</b>	<b>TOEFL iBT</b>	<b>PTE Academic</b>	<b>Cambridge English</b>	<b>Điểm cộng khuyến khích</b>
5.5	46-59	42-49	162-168	0,25
6	60-78	50-57	169-175	0,50
6.5	79-93	58-64	176-184	0,75
7	94-101	65-72	185-191	1,00
7.5	102-109	73-78	192-199	1,25
8	110-114	79-82	200-204	1,50
8.5	115-117	83-86	205-208	1,75
9	118-120	87-90	209-212	2,00

*Lưu ý, đối với thí sinh có nhiều chứng chỉ tiếng Anh quốc tế sẽ được tính điểm khuyến khích cho một chứng chỉ có mức điểm khuyến khích cao nhất.*

b) Đối với đối tượng đạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh/ thành phố lớp 12 các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học

Thí sinh đăng ký xét tuyển vào Trường Đại học Dược Hà Nội đạt giải Ba trở lên trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh/ thành phố môn Toán/ Vật lý/ Hóa học/ Sinh học, hoặc giải Khuyến khích kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia môn Toán/ Vật lý/ Hóa học/ Sinh học, tốt nghiệp THPT năm 2024, được cộng điểm khuyến khích vào tổng điểm xét tuyển (quy về thang điểm 30) cho ngành đăng ký xét tuyển với các mức điểm như sau:

<b>TT</b>	<b>Giải</b>	<b>Điểm cộng khuyến khích</b>	<b>Môn đạt giải</b>	<b>Ngành được cộng điểm khuyến khích</b>		
1	Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh/ thành phố		Toán học	Tất cả các ngành		
			Hóa học			
			- Giải Ba	0,25	Vật lý	Dược học, Hóa dược, Hóa học
- Giải Nhất	0,75	Sinh học	Công nghệ sinh học			
2	Giải Khuyến khích kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia	1,00				

*Lưu ý: trường hợp thí sinh vừa đạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh/ thành phố, vừa đạt giải Khuyến khích kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia chỉ được hưởng một mức điểm cộng khuyến khích cao nhất.*

## **9. Lệ phí xét tuyển**

Lệ phí xét tuyển trên cổng thông tin của Bộ GDĐT nộp theo quy định chung. Đồng thời đối với các thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển trực tuyến trên cổng tuyển sinh của Trường Đại học Dược Hà Nội phải nộp lệ phí xét tuyển theo các phương thức như sau:

- Xét tuyển theo phương thức 1: 25.000 đồng/hồ sơ ĐKXT.
- Xét tuyển theo các phương thức còn lại: 100.000 đồng/hồ sơ ĐKXT.

Hướng dẫn nộp lệ phí đăng ký xét tuyển sẽ có thông báo cụ thể trên cổng tuyển sinh của Trường.

## **10. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm**

### **10.1. Đối với hệ đại trà**

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Nhà trường dự kiến mức thu học phí năm học 2024-2025 của các ngành cụ thể như sau:

- Ngành Dược học áp dụng mức thu học phí là 2.450.000 đồng/ tháng (24.500.000 đồng/năm học)
- Ngành Hóa dược áp dụng mức thu học phí là 2.124.000 đồng/ tháng (21.240.000 đồng/năm học).
- Ngành Công nghệ sinh học và ngành Hóa học áp dụng mức thu học phí là 1.520.000 đồng/ tháng (15.200.000 đồng/ năm học)

### **10.2. Đối với chương trình liên kết đào tạo ngành Dược học**

Chi phí đào tạo và mức học phí dự kiến trong 3 năm học tại Trường Đại học Dược Hà Nội là 15 triệu đồng/tháng (150 triệu đồng/năm học). Mức học phí của năm học có thể điều chỉnh hàng năm cho phù hợp với chi phí đào tạo thực tế nhưng đảm bảo mức tăng mỗi năm không vượt quá 10% so với mức học phí năm liền trước.

Học phí của chương trình đào tạo liên kết sẽ được Nhà trường phê duyệt, thông báo hàng năm và được ghi rõ trong thông báo tuyển sinh của Nhà trường.

Chi phí đào tạo và mức thu học phí của 3,5 năm học tại Đại học Sydney, Australia sẽ theo mức học phí hàng năm của Đại học USYD đối với sinh viên quốc tế, tất cả sinh viên tham dự chương trình liên kết được cấp học bổng 20% của mức học phí hàng năm được công bố chính thức trên trang website của Đại học Sydney đối với chương trình đào tạo dược (Pharmacy Program). Mức học phí của năm học có thể điều chỉnh hàng năm cho phù hợp với chi phí đào tạo thực tế nhưng đảm bảo mức tăng mỗi năm không vượt quá 5% so với mức học phí năm liền trước.

## **11. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm**

- Xét tuyển đợt 1: Theo Kế hoạch xét tuyển đợt 1 của Bộ GDĐT và kế hoạch tuyển sinh đại học của Trường.

- Xét tuyển bổ sung: Theo lịch trình chung của Bộ GDĐT và thông báo của Trường sau, nếu có.

**12. Tuyển sinh chương trình liên kết đào tạo cấp bằng Dược sĩ của Trường Đại học Dược Hà Nội và cấp bằng Cử nhân Dược học và Thạc sĩ thực hành Dược của Đại học Sydney, Australia (gọi tắt là Chương trình liên kết đào tạo song bằng ngành Dược học)**

Năm 2024, Trường Đại học Dược Hà Nội dự kiến bắt đầu tuyển sinh chương trình song bằng với Đại học Sydney, Úc ngành Dược học trình độ đại học.

- Chỉ tiêu dự kiến: 30 chỉ tiêu.

- Điều kiện xét tuyển:

+ Thí sinh trúng tuyển, xác nhận nhập học năm 2024 vào Trường ngành Dược học và có nguyện vọng tham gia chương trình.

+ Trình độ tiếng Anh tối thiểu đạt 6,5 điểm chứng chỉ IELTS hoặc tương đương. Trong trường hợp thí sinh không đủ điều kiện này, thí sinh đạt tối thiểu 5,5 điểm chứng chỉ IELTS hoặc tương đương được phép nộp hồ sơ kèm theo cam kết tự học nâng cao trình độ tiếng Anh và trả kết quả chứng chỉ IELTS đạt 6,5 điểm hoặc tương đương tại thời điểm xét chuyển tiếp sang Đại học Sydney, Úc.

- Nguyên tắc xét tuyển:

***(i) Xét tuyển thẳng đối với sinh viên có trình độ tiếng Anh tối thiểu đạt 6,5 điểm chứng chỉ IELTS hoặc tương đương và đã trúng tuyển vào ngành Dược học năm 2024 lần lượt theo các phương thức sau:***

+ Trúng tuyển thẳng bằng giải học sinh giỏi/ khoa học kỹ thuật quốc gia.

+ Trúng tuyển theo phương thức 2A.

***(ii) Xét tuyển sinh viên có trình độ tiếng Anh tối thiểu đạt 5,5 điểm chứng chỉ IELTS hoặc tương đương, đã trúng tuyển vào ngành Dược học năm 2024 và không thuộc đối tượng xét tuyển thẳng (i):***

+ Xét tuyển sinh viên đăng ký vào chương trình liên kết theo nguyên tắc căn cứ điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu.

+ Cách tính điểm xét tuyển như sau:

$$\text{Điểm xét tuyển} = A / B \times 10 + C$$

Trong đó:

**A = Điểm trúng tuyển của sinh viên vào ngành Dược học theo phương thức 2A, 2B, 3, 4 trừ đi điểm ưu tiên và điểm khuyến khích (nếu có),**

**B = Điểm chuẩn theo phương thức tương ứng với điểm trúng tuyển của A,**

**Riêng với đối tượng trúng tuyển thẳng bằng giải học sinh giỏi quốc gia:  $A / B = 2,0$ .**

**C = Điểm thưởng cho năng lực tiếng Anh. Thí sinh được cộng điểm thưởng nếu có chứng chỉ tiếng Anh tối thiểu đạt mức điểm sau:**

<b>IELTS</b>	<b>TOEFL iBT</b>	<b>PTE Academic</b>	<b>Cambridge English</b>	<b>Điểm thưởng (C)</b>
6.5	79-93	58-64	176-184	5
7	94-101	65-72	185-191	10
7.5	102-109	73-78	192-199	15
≥ 8	110-120	79-90	200-212	20

**b) Tiêu chí xét tuyển bổ sung**

Trong trường hợp cần thiết, sau khi xác định điểm chuẩn trúng tuyển mà số thí sinh trong danh sách đạt điểm chuẩn vượt trên chỉ tiêu đã xác định thì Hội đồng tuyển sinh Nhà trường thực hiện xét tuyển các thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau ở cuối danh sách theo điểm C để lấy đủ chỉ tiêu.

Các thông tin cụ thể về cách thức tổ chức sẽ được đăng tải trên website của Nhà trường tại địa chỉ <https://tuyensinh.hup.edu.vn/>.

**13. Tài chính**

13.1. Tổng nguồn thu hợp pháp/năm của trường: 141,726 tỷ đồng.

13.2. Tổng chi phí đào tạo trung bình 1 sinh viên/năm của năm 2023: 30,46 triệu đồng.